TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HC-PT
Ngày 09 tháng 01 năm 2025
V/v: *"Khiếu kiện quyết định hành chính Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh.

Ông Ngô Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1010/2024/TLPT-HC ngày 11/11/2024 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 139/2024/HC-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3686/2024/QĐ-PT ngày 27/12/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Ngô Anh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số C khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Anh T có: Ông Ngô Quốc T1, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số C khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; có mặt.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2024).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có: Ông Trương Minh H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An; có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có: Ông Nguyễn Thanh T2 – Viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ, tỉnh Long An; có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Ngô Anh T - Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2023 và lời trình bày khai trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Ngô Anh T và người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày:

Ông Ngô Anh T có thửa đất ở đô thị số 360 được Ủy ban nhân dân tỉnh L (viết tắt UBND tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở, thửa đất số 360, tờ bản đồ số 4-2, diện tích 78m² (đã cập nhật trước khi bị giải tỏa thêm 19m²) nên tổng diện tích đất bị giải tỏa là 97.2m², loại đất ở đô thị, vị trí đất ở ngã 3 đường Đ giáp đường T. Trên đất có căn nhà do ông T xây nhà ở trước năm 2019.

Ngày 27/12/2022, Ủy ban nhân dân huyện Đ (viết tắt UBND huyện Đ) ban hành Quyết định thu hồi đất số: 8415/QĐ-UBND thu hồi hết thửa đất của ông T để thực hiện dự án ĐT 823D (Trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) và ban hành Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27-12-2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T có nội dung: Giá trị quyền sử dụng đất: 1.464.065.280 đồng; (giá đất 15.062.000 đồng/m²); Giá trị tài sản trên đất: 1.309.773.445 đồng; Chính sách hỗ trợ: 36.025.440 đồng.

Ông T chấp hành chủ trương làm đường của Nhà nước nên đã tháo dỡ di dời nhà ở giao mặt bằng cho Nhà nước thi công công trình. Tuy nhiên, không đồng ý với giá đền bù của UBND huyện Đ, vì áp dụng giá đền bù đất theo khung giá đất ở nông thôn tiếp giáp đường tỉnh Đức Hòa Thượng đến 150m là quá thiệt thòi, trong khi đất của ông T là đất ở đô thị (thị trấn Đ) có vị trí trong phạm vi 50m đầu không trực tiếp tiếp giáp đường ĐT 824. Lẽ ra UBND huyện Đ phải xem xét áp giá bồi thường cho ông T theo đường 824 (20.493.000đ/m²); ngày 30/7/1995 của UBND tỉnh L về việc quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Long An năm 1995, trong quyết định này xác định ông T đóng thuế trước bạ bằng với các hộ tại góc ngã 3 tua 1 hướng về thị trấn Đ (nằm trong bán kính 100m tại ngã 3 tua 1), đến năm 2018-2019 Ban Q đã xây dựng vỉa hè trước nhà đất của ông T. Biển số nhà do Công an thị trấn Đ cấp cho ông T bảng số nhà có ghi tên đường H. Ông T đã nhiều lần có ý kiến đề xuất trong các cuộc họp tại UBND thị trấn Đ và các cuộc họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để cơ quan chức năng đề xuất xem xét áp giá bồi thường cho ông T một cách thỏa đáng nhưng đến nay không được cơ quan chức năng, chính quyền các cấp không trả lời thỏa đáng.

Nay ông T làm đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T, để UBND huyện Đ ban hành lại quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của ông T cho đúng với giá trị thực tế theo giá bồi thường tại đường T với giá 20.493.000đ/m².

- Tại Văn bản số: 10125/UBND-TA ngày 24 tháng 6 năm 2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An có ý kiến:

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ

trợ, tái định cư như sau: "Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày". Khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: UBND cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Khoản 4, Điều 24 Quyết định số: 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, có quy định: "Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng chủ sử dụng nhà đất cụ thể".

Ủy ban nhân dân tỉnh L có ban hành Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D (Trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (xã Đ, thị trấn Đ, xã Đ và xã H, huyện Đ, tỉnh Long An) và Quyết định số: 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

Căn cứ pháp lý trên phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và có quy định: "Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất".

Về giá đất, đã có quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số: 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, cụ thể như sau: "Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4, Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể".

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông (bà) Ngô Anh T, số tiền 2.809.864.165 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Về nội dung khởi kiện của ông T yêu cầu UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông T có tiếp giáp với ĐT.824 là 20.493.000 đồng/m² thấy rằng: Vị trí ranh giới thửa đất số 360, tờ bản đồ số số 4-2, loại đất: ODT, diện tích: 97,2 m², đất tọa lạc tại thị trấn Đ của ông Ngô Anh T đã được xác định theo mảnh trích đo địa chính và bảng thống kê diện tích, loại đất do Trung tâm phát triển quỹ đất và Dịch vụ Tài nguyên , Môi trường tỉnh L thiết lập và được Sở T4 xét duyệt để làm cơ sở pháp lý thực hiện công tác thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2022, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số: 11461/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L về việc phê hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng ĐT.823D (trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ làm chủ đầu tư trên địa bàn thị trấn Đ, xã Đ, xã H, xã Đ, huyện Đ, có phê duyệt đơn giá cụ thể:

Vị trí trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường hoặc không tiếp giáp đường nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với ĐT.824 (cách 150 mét Tua 1, phía thị trấn Đ đến cách 150 mét Tua 1, phía Mỹ Hạnh): 5.400.000 đồng/m² (theo Quyết định số: 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh L) x 3,795 (hệ số điều chỉnh) = 20.493.000 đồng/m².

Vị trí trong phạm vi 50 mét đầu không tiếp giáp đường và không cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với ĐT.824 (cách 150 mét Tua 1, phía thị trấn Đ đến cách 150 mét Tua 1, phía Mỹ Hạnh): 3.780.000 đồng/m² (theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh L) x 3,796 (hệ số điều chỉnh) = 14.348.880 đồng/m².

Vị trí trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường hoặc không tiếp giáp đường nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp đường Đ là 3.600.000 đồng/m² (theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh L) x 4,184 (hệ số điều chỉnh) = 15.062.400 đồng/m².

Căn cứ Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020, Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 và Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An.

Theo quy định trường hợp thửa đất ở có vị trí tiếp giáp nhiều đường giao thông thủy, bộ nên có nhiều giá đất khác nhau thì phần diện tích đất trong phạm vi 50 mét đầu sẽ được xác định lần lượt theo phạm vi tính có giá đất cao nhất, phần diện tích đất còn lại từ sau mét thứ 50 trở vào (nếu có) cũng được xác định theo cách tính nêu trên.

Theo đó, vị trí đất của ông Ngô Anh T có hai vị trí: Vừa có trong phạm vi 50 mét đầu không tiếp giáp đường và không cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với ĐT.824, với đơn giá: 14.348.880 đồng/m² và vừa có trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp đường hoặc không tiếp giáp đường nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp đường Đ, với đơn giá: 15.062.400 đồng/m². Để đảm bảo quyền lợi của ông Ngô Anh T và những hộ dân có vị trí tương đồng như ông, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã thẩm định để trình UBND huyện Đ phê duyệt đơn giá: 15.062.400 đồng/m² là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Về nội dung vào năm 2003, Nhà nước có giải tỏa và Ban Q1 có bồi thường một phần đất cho ông trong dự án cải tạo và nâng cấp ĐT.824, thị trấn Đ. Do đó, ông yêu cầu phải bồi thường đất của ông ven ĐT.824: Theo quy chuẩn về xây dựng

đường bộ Việt Nam, khi dự án cải tạo và nâng cấp các tuyến đường có đi qua các ngã tư, ngã ba thì thiết kế phải có đường vuốt nối để đảm bảm an toàn khi các phương tiện tham gia giao thông. Theo đó, vị trí đất của ông T nằm trong phạm vi vuốt nối của ĐT.824, nên yêu cầu của ông T phải bồi thường đất của ông ven ĐT.824 là không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Ngoài ra, ông T cho rằng Công an thị trấn Đ có cấp biển số nhà cho ông là số 342E, Khu phố E - Tổ 11 và có ghi tên đường 824, đồng thời ông yêu cầu xem xét áp giá đất của ông ven ĐT.824. Tuy nhiên qua kiểm tra Sổ hộ khẩu do Công an thị trấn Đ cấp cho Hộ gia đình của ông T vào ngày 28/4/2021 thể hiện số nhà: 342E/1, Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ và hoàn toàn không có ghi Đường tỉnh 824. Do đó, yêu cầu của ông T được bồi thường đất của ông ven ĐT.824 là không có cơ sở để giải quyết.

Theo nội dung Công văn số: 346/UBND-TA ngày 06/6/2024 của UBND thị trấn Đ về việc cung cấp thông tin, chứng cứ và có ý kiến bằng văn bản về bảng số nhà trong vụ án khiếu kiện quyết định hành chính của ông Ngô Anh T, có thông tin như sau: Vào năm 1990 trở về trước Công an thị trấn Đ có gắn số nhà cho người dân, bảng số nhà được làm bằng nhôm ghi số nhà, không ghi tên đường. Sau thời gian bảng số bị hư hỏng, người dân tự thay bằng bảng Mica và ghi số nhà theo Sổ hộ khẩu, nhưng trong quá trình thực hiện cũng không đồng bộ.

Vào năm 2017, Công an thị trấn Đ đã tham mưu cho Đảng ủy và UBND thị trấn Đ đã tuyên truyền, vận động người dân lắp đặt lại bảng số nhà theo thống nhất của Công an thị trấn Đ, gồm có: số nhà, khu phố, số điện thoại của Công an thị trấn Đ (không ghi tên đường). Tại Biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 28/3/2024, thể hiện thửa đất số 360 của ông Ngô Anh T chỉ tiếp giáp với đường Đ là đúng theo hiện trạng thực tế.

UBND huyện Đ nhận thấy Quyết định hành chính của UBND huyện Đ ban hành đối với ông Ngô Anh T là có căn cứ, có đủ cơ sở pháp lý và thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật, đúng nội dung và đúng thẩm quyền, quyết định hành chính đang có hiệu lực pháp luật nên không có cơ sở để hủy bỏ. Nay ông Ngô Anh T yêu cầu hủy Quyết định hành chính do UBND huyện Đ ban hành nhưng không có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện quyền tố tụng. Đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Anh T, giữ nguyên Quyết định hành chính của UBND huyện Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 139/2024/HC-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 74 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về xác định giá đất.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Anh T đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 07/8/2024, ông Ngô Anh T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông hủy Quyết định số 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Ngô Quốc T1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện có ý kiến: Đề nghị bác đơn kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Anh T làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện: Bản án sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Anh T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện UBND huyện Đ có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Người khởi kiện ông Ngô Anh T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T.

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 3, 30, 32, khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

UBND huyện Đ, tỉnh Long An ban hành Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[4] Về căn cứ ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Ngày 12/5/2021 UBND tỉnh L ban hành Quyết định số: 4065/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương và phạm vi giải phóng mặt bằng Dự án ĐT.823D (trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) huyện Đ;

Căn cứ Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L ban hành về việc phê đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D (trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (xã Đ, thị trấn Đ, xã Đ và xã H, huyện Đ, tỉnh Long An); Quyết định số: 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L ban hành về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

Ngày 27/12/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định thu hồi đất số: 8415/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Ngô Anh T diện tích 97,20m^2 đất tọa lạc tại thị trấn Đ, huyện Đ để thực hiện việc bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc dự án Giải phóng mặt bằng ĐT.823D (trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh). Cùng ngày 27/12/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 8466/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Anh T3, với số tiền 2.809.864.165 đồng. Trong đó bồi thường giá trị quyền sử dụng đất: 1.464.065.280 đồng (giá đất 15.062.000 đồng/m^2); Giá trị tài sản trên đất: 1.309.773.445 đồng; Chính sách hỗ trợ: 36.025.440 đồng.

Đến ngày 09/01/2023, ông T3 nhận tiền bồi thường hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất của ông Ngô Anh T, với tổng số tiền 2.809.864.165 đồng và ông T có ký cam kết bàn giao đất để thực hiện Dự án ĐT. 823D (Trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra, ông T được bố trí tái định cư theo Quyết định số: 8761/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Đ.

Tuy nhiên, đến ngày 25/12/2023 ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T với lý do việc bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông T theo giá đất 15.062.000 đồng/m^2 là không đúng và ông T yêu cầu UBND huyện Đ ban hành lại quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của ông T cho đúng với giá trị thực tế theo giá bồi thường tại đường tỉnh ĐT.824 với giá 20.493.000 đồng/m^2.

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Quyết định số: 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh L ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số: 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh L về việc

sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An đã xác định: ĐT.824 (kể cả phía cặp kênh) cách 150m tua I (phía TT Đ - cách 150m tua I (phía Mỹ Hạnh): Đơn giá 5.400.000 đồng/m^2; Đường Đ (cách 150 m ĐT.824 - ĐT 824): Đơn giá 3.600.000 đồng/m^2 .

Ngày 24/5/2022, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số: 4619/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ để thực hiện dự án giải phóng mặt bằng ĐT.823D (Trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) do Ban Quản ly dự án Đầu tư xây dựng huyện Đ làm chủ đầu tư trên địa bàn thị trấn Đ, xã Đ, xã H, xã Đ huyện Đ và Quyết định số: 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 việc phê duyệt bổ sung, hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số: 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 đã xác định đất ở tại nông thôn tại mục B xã Đ cụ thể như sau:

- ĐT.824 (cách 150m tua I (phía T5) - cách 150m tua I (phía M): Trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp với đường hoặc không tiếp giáp với đường nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với đường có đơn giá 5.400.000 đồng và hệ số điều chỉnh giá đất: 3,795 (lần); Trong phạm vi 50 mét đầu không tiếp giáp với đường và không cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với đường có đơn giá 3.780.000 đồng và hệ số điều chỉnh giá đất: 3,796 (lần);

- Đường Đ (cách 150m ĐT.824 - D.T 824): Trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp với đường hoặc không tiếp giáp với đường nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với đường có giá 3.600.000 đồng và hệ số điều chỉnh giá đất: 4.184 (lần); Trong phạm vi 50 mét đầu không tiếp giáp với đường và không cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với đường có giá 2.520.000 đồng và hệ số điều chỉnh giá đất: 4.184 (lần).

Đồng thời, tại Quyết định số: 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh L về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Long An có quy định: *"Trường hợp thửa đất ở có vị trí tiếp giáp nhiều đường giao thông nên có nhiều giá đất khác nhau thì phần diện tích đất trong phạm vi 50 mét đầu sẽ được xác định lần lượt theo phạm vi tính có giá đất cao nhất, phần diện tích đất còn lại từ sau mét thứ 50 trở vào (nếu có) cũng được xác định theo cách tính nêu trên"*.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/3/2024 (bút lục số 120) đã xác định thửa đất số 360, tờ bản đồ số 4-2 hiện tại đã san lấp mặt bằng, mặt tiền của thửa đất tiếp giáp với đường Đ. Thửa đất này nằm trong phạm vi từ 0m đến 50 mét tính từ tim đường 824.

Như vậy, có căn cứ xác định vị trí thửa đất 360 của ông Ngô Anh T: Vừa có vị trí trong phạm vi 50 mét đầu không tiếp giáp đường ĐT.824 và không cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với ĐT.824 có đơn giá đất: 3.780.000 đồng/m^2 x hệ số điều chỉnh giá đất: 3,796 (lần) = 14.348.880 đồng/m^2 vừa có vị trí trong phạm vi 50 mét đầu tiếp giáp với đường Đ hoặc không tiếp giáp với đường nhưng cùng chủ sử dụng với thửa đất tiếp giáp với đường Đ có đơn giá đất: 3.600.000 đồng x hệ số điều chỉnh giá đất: 4.184 (lần) = 15.062.400 đồng/m^2.

UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông Ngô Anh T với đơn giá đất

15.062.000đ/m² là có căn cứ, đúng quy định tại Quyết định số: 27/2020/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh L.

Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Quốc T1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND để UBND huyện Đ ban hành lại Quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất của ông T theo đơn giá 20.493.000 đồng/m², nhưng người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T.

Do đó, bác kháng cáo của ông Ngô Anh T, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Ngô Anh T kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Ngô Anh T.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 139/2024/HC-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 74 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về xác định giá đất.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Anh T đối với yêu cầu hủy Quyết định số: 8466/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Ngô Anh T.

3. Ông Ngô Anh T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo các biên lai thu số 0000050 ngày 15/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông T đã nộp xong.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)